

Bản án số: 335/2018/HS-PT

Ngày: 06-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Nguyễn Từ Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/2018/TLPT-HS ngày 26/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 263/2018/QĐXXPT-HS ngày 16/5/2018 đối với bị cáo Tạ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân quận BL, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **TẠ VĂN Q**, sinh năm 1980; *nguyên quán:* Thôn Bùi Xá, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên; *ĐKNKTT:* Tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, thành phố Hà Nội; *nơi cư trú trước khi bị bắt:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; con ông Tạ Quốc Khánh (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị Bắc; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Lương Đình Đạt, sinh năm 1977; *trú tại:* Công trường 306, khu tập thể Quân Ngựa, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/11/2016, anh Nguyễn Minh Đức - Cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trên đường

Hoàng Minh Giám, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội tiếp nhận 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Bản gốc*) mã CD 310195 tại địa chỉ số 18 ngách 1/88 khu tập thể Vật tư, thuộc tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, cấp ngày 20/4/2016 mang tên Tạ Văn Q. Qua kiểm tra mã Giấy chứng nhận nói trên không đúng với hồ sơ lưu tại Văn phòng nên đã lập biên bản thu giữ chuyển cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Ngày 21/11/2016, anh Nguyễn Văn Thu (*sinh năm 1982*), chị Chu Thị Lan Anh (*sinh năm 1983*) và bà Chu Thị Nội (*sinh năm 1954*) đều có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 23, ngõ 41, tổ dân phố Văn Trì 3, phường Minh Khai, quận BL, thành phố Hà Nội có đơn tố cáo với nội dung: Ngày 16/3/2009, bà Chu Thị Nội và chị Chu Thị Lan Anh được Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 12a nhà D1b, khu tập thể Công ty Cổ phần Xây dựng số 4 Từ Liêm, thôn Tân Xuân, phường XD, huyện Từ Liêm, Hà Nội (*nay là số 18, ngách 1/88, ngõ 88 tập thể Vật tư, tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, Hà Nội*). Ngày 14/6/2013, bà Nội và chị Lan Anh làm thủ tục sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn Thu (*là chồng chị Lan Anh*). Ngày 18/3/2016, anh Thu ký hợp đồng cho Tạ Văn Q thuê nhà với giá 2.000.000đồng/tháng, thời hạn thuê 01 năm và đóng tiền 06 tháng một lần. Q đã trả tiền thuê nhà 09 tháng là 18.000.000 đồng. Trong thời gian thuê nhà, Q có hỏi mua nhà, đất của anh Thu và đề nghị cho xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Thu đã chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gửi vào địa chỉ Email: tavanquan@gmail.com cho Q. Sau đó, Q đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh để chiếm đoạt. Anh Nguyễn Văn Thu đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ hành vi của Q và trả lại nhà, đất mà Tạ Văn Q đã thuê cho gia đình anh. Anh Thu và chị Lan Anh nộp cho Cơ quan điều tra một số tài liệu: 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 0121195127000757 do Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm cấp mang tên bà Chu Thị Nội; 01 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 865.2013/HĐ-TC ngày 04/6/2013; 01 Hợp đồng thuê nhà giữa Tạ Văn Q và Nguyễn Văn Thu; 02 hoá đơn tiền điện giá trị gia tăng số 0041959 và 0037078 mang tên khách hàng Tạ Văn Q.

Ngày 08/12/2016 anh Lương Đình Đạt có đơn tố cáo Tạ Văn Q với nội dung: Ngày 02/12/2016, Tạ Văn Q lập văn bản bán nhà số 18, ngách 1/88, ngõ 88

tập thể Vật tư, tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, Hà Nội cho anh Đạt với giá 800.000.000 đồng. Sau khi viết xong anh Đạt đưa cho Q số tiền 350.000.000 đồng và thống nhất trong 01 tháng nếu Q không trả lại 350.000.000 đồng thì anh Đạt trả cho Q số tiền 450.000.000 đồng và nộp cho Cơ quan điều tra một số tài liệu gồm: 01 sổ hộ khẩu mang tên Tạ Văn Q; Giấy bán nhà viết tay ngày 18/02/2016 có nội dung Bà Chu Thị Nội bán căn nhà và thửa đất số 18, ngách 1/88, ngõ 88, tổ dân phố Tân Xuân 3, Xuân Đình, Hà Nội cho Tạ Văn Q; Giấy bán nhà viết tay đề ngày 02/12/2016 có nội dung ông Tạ Văn Q bán căn nhà và thửa đất nêu trên cho anh Lương Đình Đạt.

Tại Kết luận giám định số 1213/KLGD-PC54 ngày 23/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Các chi tiết in trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CD 310195 đứng tên Tạ Văn Q cấp ngày 20/4/2016 (Ký hiệu A1) với các chi tiết in trên phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG 155310 không in nội dung, do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cung cấp (Ký hiệu M1) không phải do cùng các bản in tương ứng in ra. “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số. Hình dấu tròn “Sở tài nguyên và môi trường” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số. Chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Nghĩa trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu Nghĩa trên bản mẫu chữ ký Phó Giám đốc: Nguyễn Hữu Nghĩa, do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cung cấp, không đề ngày (Ký hiệu M3) không phải chữ do cùng một người ký ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Tạ Văn Q dưới chữ ký trên “Biên bản (Về việc tạm giữ 01 Giấy chứng nhận mã số CD310195... ngày 17/11/2016 - Ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết Tạ Văn Q trên “Bản tường trình” đề ngày 17/11/2016 (Ký hiệu M4), 02 “Biên bản ghi lời khai” Tạ Văn Q, đề ngày 02/12/2016 và ngày 05/12/2016 (Ký hiệu M5.M6), “Biên bản xác minh” ngày 05/12/2016 (Gồm 3 tờ - Ký hiệu M7) là chữ do cùng một người ký và viết ra”.*

Tại Kết luận giám định số 1239/KLGD-PC54 ngày 23/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chữ viết, chữ ký đứng tên Tạ Văn Q trên “Giấy bán nhà viết tay” đề ngày 02/12/2016 (Ký hiệu A1), chữ*

ký mục “Người mua” trên “Giấy bán nhà viết tay”, người viết giấy đứng tên Chu Thị Nội đề ngày 18/2/2016 (Ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Tạ Văn Q trên 02 “Bản tường trình” đề ngày 07/12/2016, 08/12/2016 (Ký hiệu M1, M2), 02 “Biên bản ghi lời khai” Tạ Văn Q, đề ngày 07/12/2016, 08/12/2016 (Ký hiệu M3, M4) là chữ do cùng một người viết và ký ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lương Đình Đạt dưới chữ ký mục “Người mua” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết trên “Bản tường trình” đứng tên Lương Đình Đạt, đề ngày 08/12/2016 (ký hiệu M5) “Biên bản ghi lời khai” Lương Đình Đạt, đề ngày 08/12/2016 (Gồm 02 tờ - ký hiệu M6) là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Mạnh Hà mục “Người làm chứng” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết trên “Bản tự khai” đứng tên Nguyễn Mạnh Hà đề ngày 08/12/2016 (Ký hiệu M7) “Biên bản ghi lời khai” Nguyễn Mạnh Hà, đề ngày 08/12/2016 (ký hiệu M8) là chữ do cùng một người ký và viết ra. Chữ viết, chữ ký đứng tên Chu Thị Nội trên “Giấy bán nhà viết tay” người viết giấy bán đứng tên Chu Thị Nội, đề ngày 18/02/2016 (Ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Chu Thị Nội trên “Bản tường trình” đề ngày 06/12/2016 (Ký hiệu M9), “Biên bản ghi lời khai” Chu Thị Nội, đề ngày 06/12/2016 (Ký hiệu M10) không phải là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Quá trình điều tra xác định: Đầu năm 2016, Tạ Văn Q thông qua bà Vũ Thị Tâm (sinh năm 1947; ĐKNKTT: Số 5 ngách 1/88, ngõ 88, tổ dân phố Tân Xuân 3, XD, BL, Hà Nội) để xin nhập hộ khẩu vào địa chỉ: Số 5, ngõ 88 tập thể Vật tư, tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, Hà Nội. Trong quá trình sinh sống, Q quen biết bà Chu Thị Nội cùng con gái là chị Chu Thị Lan Anh, con rể là anh Nguyễn Văn Thu. Q biết bà Nội có ngôi nhà ở số 18, ngách 1/88, ngõ 88 tập thể Vật tư, tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, TP. Hà Nội cho anh Thu nhưng không ở. Do đó, Q đã hỏi mua lại ngôi nhà này và đề nghị anh Thu cho xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Thu chụp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi gửi qua Email cho Q nhưng sau đó hai bên không thống nhất về giá nên Q không mua nữa mà hỏi thuê lại để ở.

Tháng 6/2016, Q in bản chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra giấy và điền tên của mình vào phần người được cấp, địa chỉ thực tế của thửa đất, rồi thông qua mạng Internet tìm và thuê đối tượng tên Minh làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 60.000.000 đồng. Sau một thời gian, Minh đưa cho Q

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CD310915 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho Tạ Văn Q ngày 20/4/2016.

Đầu tháng 11/2016, thông qua mối quan hệ xã hội, Q hỏi vay tiền anh Lương Đình Đạt, anh Đạt đồng ý nhưng yêu cầu phải có tài sản thế chấp. Q đã mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp cho anh Đạt để vay số tiền 350.000.000 đồng. Anh Đạt đồng ý nhưng với điều kiện phải làm Hợp đồng chuyển nhượng ngôi nhà trên cho anh Đạt, khi nào Q trả tiền thì anh Đạt trả lại nhà.

Ngày 17/11/2016, Q cùng vợ chồng anh Đạt đến Văn phòng công chứng Lạc Việt - Hà Nội để làm thủ tục chuyển nhượng. Văn phòng công chứng Lạc Việt kiểm tra nghi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên từ chối công chứng và đề nghị Q mang giấy này đến Văn phòng đăng ký nhà đất để kiểm tra lại. Sau đó, Q mang giấy chứng nhận đến Văn phòng đăng ký nhà đất, sau khi Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội kiểm tra phát hiện giấy giả nên đã yêu cầu Q giao nộp Giấy chứng nhận trên.

Do vẫn muốn vay tiền của anh Đạt, nên Q tiếp tục làm giả Giấy bán nhà viết tay giữa Q và bà Chu Thị Nội với nội dung: Bà Chu Thị Nội bán ngôi nhà số 18, ngách 1/88 tập thể Vật tư, tổ dân phố Tân Xuân 3 cho Q với giá 1.800.000.000 đồng rồi ký giả chữ ký của bà Nội và những người làm chứng. Sau khi làm giấy bán nhà giả, ngày 02/12/2016 Q gọi điện hỏi anh Đạt vay tiền, khi anh Đạt đến nhà Q, Q đưa anh Đạt xem giấy bán nhà viết tay Q làm giả rồi đề nghị anh Đạt cho vay số tiền 350.000.000 đồng. Anh Đạt đồng ý và thỏa thuận Q viết giấy bán nhà cho anh với số tiền 800.000.000 đồng và thỏa thuận nếu sau 01 tháng nếu Q có tiền trả lại thì anh Đạt trả lại nhà cho Q, nếu không có thì anh Đạt trả tiếp cho Q 450.000.000 đồng. Sau đó, Q bỏ trốn đến ngày 16/10/2017 thì ra đầu thú.

Tại biên bản đối chất ngày 19/12/2017, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa anh Đạt và Q: Q khẳng định vay anh Đạt số tiền 350.000.000 đồng đưa lãi trước 01 tháng 63.000.000 đồng, Q cầm số tiền 287.000.000 đồng. Anh Đạt khẳng định anh mua nhà của Q và đưa cho Q số tiền 350.000.000 đồng.

Xác minh tại Công ty TNHH MTV Toyota Mỹ Đình, xác định: Ngày 26/10/2016, Tạ Văn Q có ký hợp đồng mua xe ô tô Toyota Vios G số VG881 với giá 620.000.000 đồng; ngày 03/12/2016, Tạ Văn Q đã đặt cọc 110.000.000 đồng; do Tạ Văn Q chưa nộp đủ tiền nên Công ty Toyota Việt Nam chưa bàn giao xe cho Q. Ngày 08/6/2017, Tạ Văn Q có đơn gửi Công ty Toyota Mỹ Đình rút lại

tiền, Công ty Toyota Mỹ Đình đã thanh lý Hợp đồng, trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho Tạ Văn Q. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường Thi cho biết: Tháng 6/2016, Tạ Văn Q ký hợp đồng mua bán điện với Công ty tại địa điểm sử dụng điện là số 18 ngõ 88 ngách 88/1 đường Tân Xuân, phường XD, quận BL với hồ sơ chỉ là hợp đồng thuê nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân quận BL đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Tạ Văn Q 08 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, 07 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 02 tháng tù; buộc bị cáo phải bồi thường 350.000.000 đồng; ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/3/2018, Tạ Văn Q kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo cho rằng về hành vi của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu là đúng nhưng bị cáo không làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà đối tượng tên Minh làm cho bị cáo; bị cáo chỉ vay tiền anh Đạt chứ không lừa đảo; bị cáo bị oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ các lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tang vật chứng đã thu giữ; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Mặc dù biết rõ nhà đất tại số 18, ngách 1/88, khu tập thể Vật tư, thuộc tổ dân phố Tân Xuân 3, phường XD, quận BL, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của bà Chu Thị Nội và chị Chu Thị Lan Anh đã được cấp “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” đứng tên anh

Nguyễn Văn Thu (*Chồng chị Lan Anh*) nhưng trong khoảng tháng 6/2016, Tạ Văn Q đã thuê người khác làm giả 01 “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số CD 310195 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/4/2016 đứng tên Tạ Văn Q - Chủ sở hữu nhà đất tọa lạc tại địa chỉ trên. Đến tháng 11/2016, Q hỏi vay tiền và được anh Lương Đình Đạt đồng ý với điều kiện phải có tài sản thế chấp. Q và vợ chồng anh Đạt đã mang “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giả nói trên đến Văn phòng công chứng Lạc Việt - Hà Nội; và Văn phòng đăng ký đất đai của thành phố Hà Nội để làm thủ tục công chứng, sang tên nhưng không được. Để tiếp tục vay được tiền của anh Đạt, Q đã tự viết một “*Giấy bán*” đối với nhà đất nói trên, ký tên người bán là bà Chu Thị Nội; sau đó đưa cho anh Đạt làm tin để vay số tiền 350.000.000 đồng, chiếm đoạt sử dụng cá nhân rồi bỏ trốn, đến nay chưa khắc phục được.

Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về các tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng và không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, 07 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Tạ Văn Q **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp, buộc Tạ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **08 (Tám)** năm **02 (Hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

- Bị cáo Tạ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận BL;
- VKSND quận BL;
- Công an quận BL;
- THADS quận BL;
- UBND phường XD, quận BL;
- UBND xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên;
- Người kháng cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà